

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc kiện đòi lại số tiền đặt cọc đề ngày 20 tháng 5 năm 2022 của bà Nguyễn Thị Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Xóm T, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Người bị kiện: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1939.

Địa chỉ: Xóm T, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả lại bà Nguyễn Thị Đ số tiền nhận đặt cọc trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 15/9/2021 là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

Thời hạn ông Nguyễn Văn L phải thanh toán số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng cho bà Nguyễn Thị Đ là ngày 14/8/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Lưu TA.

Trần Hữu Doanh